TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ
Ngày: 29 - 6 - 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

- *Chủ tọa phiên họp*: Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 214/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh **Nguyễn Tùng L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị **H**, sinh năm 1983. Quốc tịch: Đài Loan - Trung Quốc; Địa chỉ: Đài Loan (Trung Quốc).

** Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản*: Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Anh L, chị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh L, chị H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tùng L và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng kí kết hôn vào ngày 05/10/2018 tại UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi hoàn tất thủ tục kết hôn và tổ chức đám cưới được khoảng vài ngày thì chị H phải quay về Đài Loan để làm việc, còn anh L ở lại Việt Nam. Do anh L không được Đại sứ quán cấp Vida nên không sang Đài Loan đoàn tụ với chị H và chị H cũng không về Việt Nam sinh sống với anh L được. Đến nay anh L và chị H đã sống xã nhau được 05 năm, tuy vẫn liên lạc qua điện thoại nhưng không có phương án để vợ chồng đoàn tụ, tổ chức chung cuộc sống vợ chồng, dần dần vợ chồng chán nản, tình cảm dành cho nhau dần lạnh nhạt, dần

dần ít liên lạc hỏi thăm, truyện trò với nhau. Anh L và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan không thể sang Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được nên đã ủy quyền cho anh L thay mặt giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Anh L đồng ý nhận ủy quyền của chị H và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho chị H biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tùng L và chị H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tùng L chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: chị H là người Đài Loan và anh Nguyễn Tùng L là người Việt Nam, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đều viết đơn xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn của chị H đã được dịch sang tiếng Việt và được hợp pháp hóa tài liệu của Cục lãnh sự - Bộ ngoại giao, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Đài Loan). Do vậy có căn cứ công nhận văn bản trên là hợp pháp.

Anh L và chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tùng L và chị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 05/10/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Việt Nam được vài ngày thì chị H quay về Đài Loan sinh sống và làm việc, còn anh L vẫn sinh sống tại Việt Nam, do anh L không được Đại sứ quán cấp Vida nên không sang được Đài

Loan để vợ chồng đoàn tụ, phía chị H cũng không muốn sang Việt Nam chung sống với anh L nên không thống nhất được cách tổ chức cuộc sống chung. Anh chị sống xa cách mỗi người một đất nước khác nhau từ khi kết hôn đến nay, không có biện pháp gì để tổ chức được cuộc sống chung với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản: Anh L và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tùng L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tùng L và chị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tùng L tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2022/0000755 ngày 29/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (anh L đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang